

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **502/2019/HS-ST**
Ngày 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan
2. Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 493/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 498/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Hữu H (tên gọi khác: không), sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: A4/316, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao đài; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 20/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 197/2018/HS-ST ngày 20/6/2018).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) do có hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-7-2019; sau đó, chuyển tạm giam theo lệnh số 358 ngày 08/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ–Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Dương Thị Bích T, sinh năm: 1984. HKTT: A4/316, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1966. HKTT: A4/316, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 22/7/2019, Lê Hữu H trên đường đi chơi về ngang qua nhà chị Dương Thị Bích T, sinh năm 1984, tại địa chỉ số A4/128C khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thấy trong sân nhà chị T có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Fashion biển kiểm soát 93F4-0467, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi. H đã lén lút đi vào dẫn chiếc xe ra khỏi sân và mang đi bán cho anh Cao Văn Tr chủ cửa hàng sửa xe ở phường Đồng Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn đến khu vực huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 30/7/2019, Hòa liên lạc cho cha là Lê Văn H và nói cho ông H biết H là người đã trộm xe của chị T, ông H đã hỏi địa điểm bán xe đi chuộc xe về trả cho chị T. Ngày 31/7/2019 H đến Công an phường Tân Vạn thành phố Biên Hòa đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 386/TCKH-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Fashion biển kiểm soát 93F4-0467 trị giá 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Fashion biển kiểm soát 93F4-0467 đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Dương Thị Bích T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, ông Lê Văn H là cha bị cáo đã bỏ số tiền 3.000.000 đồng chuộc lại xe mô tô cho bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Bản cáo trạng số: 498/CT-VKSBH-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả và truy tố và không có ý kiến gì kết quả định giá tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu H mức án từ 10 - 12 tháng tù. Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên buộc bị can Lê Hữu H phải nộp lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 22/7/2019, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, Lê Hữu H đã có hành vi lén vào sân nhà của chị Dương Thị Bích T tại khu phố 4, phường T, thành phố B lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Fashion biển kiểm soát 93F4-0467 của chị T. Sau khi lấy được tài sản, Hòa đưa xe sang Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán cho anh Cao Văn Tr với giá 2.500.000 đồng, số tiền bán xe bị cáo tiêu xài cá nhân, đến ngày 31/7/2019 thì ra đầu thú tại Công an phường T, thành phố B. Kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định trị giá xe mô tô bị chiếm đoạt là 2.750.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 498 ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm nhằm răn đe, cải tạo đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/6/2018, Lê Hữu H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, chuộc xe trả lại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Cao Văn Tr đã mua lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93F4-0467 nhưng không biết là tài sản do Lê Hữu H trộm cắp của chị Dương Thị Bích T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý hình sự là đúng quy định.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Dương Thị Bích T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[4] Biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Fashion biển kiểm soát 93F4-0467 đã trả lại cho chủ sở hữu chị Dương Thị Bích T là đúng quy định pháp luật.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Lê Hữu H 10 (mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 31/7/2019.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Lê Hữu H phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) từ việc phạm tội.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Hữu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú